

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 242/2017/HSPT

Ngày: 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 217/2017/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2017
đối với bị cáo Đặng Hoài B.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
45/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Bị cáo có kháng cáo:

ĐẶNG HOÀI B

- Sinh ngày 08/8/1996;
- HKTT: Thôn Phước Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Q;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 07/12;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Con ông: Đặng Văn Đ và con bà Trần Thị Ngọc D;
- Có 04 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;
- Vợ, con: Chưa;
- Tiền án, tiền sự: Không;

- Tạm giữ: ngày 01/4/2014;
- Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 10/4/2014;
- Quyết định truy nã: số 05/QĐ-TN ngày 28/6/2014;
- Bắt truy nã và tạm giữ: ngày 12/4/2017;
- Tạm giam: ngày 18/4/2017;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2013, Đặng Hoài B đến thành phố C, làm thuê tại quán cà phê Bờ H, thuộc khóm 5, phường 1, thành phố C. Từ đó, Bảo quen biết, tụ tập đi chơi và tham gia trộm cắp tài sản với Lưu Thanh B1, Đặng Hoài N, Phạm Hồng Th, Bùi Minh D, Cao Văn Chí H, Nguyễn Văn T và Trần Duy L, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 01 giờ ngày 07/02/2014, B, N, B1, Th, L, T đi chơi quanh công viên Văn Miếu, Bảo rủ cả nhóm đến quán Bờ Hồ tìm điện thoại di động lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. B, N, Th đột nhập vào quán, còn B1, T, L đi bộ ra đầu đường Tôn Đ cách đó khoảng 50m cảnh giới, thấy mọi người trong quán chưa ngủ nên không đột nhập vào được.

N phát hiện trong khuôn viên quán cà phê Q cạnh quán B có xe mô tô hiệu Honda Future Neo 66L5-7020 của chủ quán là anh Bùi Phú N, sinh năm 1980, ngụ số 38, Tôn Đ, phường 1, không khóa cổ và không người trông coi. N hỏi B giờ này có ai ngủ giữ xe không, B trả lời thường thấy sau 22 giờ xe vẫn đậu ở đó không người trông coi, N đứng trước quán, còn B và Th đi gặp nhóm của B1, T, L cho biết “Có chiếc xe mô tô, lấy không?”, B1 đồng ý và cả nhóm cũng đồng ý tham gia, B1 kêu N và Th vào lấy xe, còn B1, B, L, T ra đường Tôn Đ đứng cảnh giới. N dẫn xe còn Th phụ đẩy ra đường, cả nhóm 06 người gặp nhau dẫn xe vào hẻm. B1 đang học nghề sửa xe biết cách bứt dây mát khởi động máy nhưng không nổ, nên kêu N và Th dẫn xe theo đường vắng nhằm tránh bị phát hiện, đến đường N dưới gầm cầu Đ gặp nhau, còn B1, B, L và T đi bộ theo đường Trần H đến trước. Đến điểm hẹn, B1 kêu L và T dẫn xe về nhà L tại khóm Mỹ T, phường 3 cất giấu. Qua hôm sau, N và Th tháo ổ khóa đi làm chìa,

sau đó B ráp lại và gắn biển số giả 66H2-8323 vào (còn biển số 66L5-7020 Bằng cất giữ), cả nhóm thay phiên nhau sử dụng. Đến 00 giờ 30 phút ngày 12/02/2014, B điều khiển xe vi phạm luật giao thông thì bị Công an phường 3 tạm giữ.

Căn cứ kết luận số 31 ngày 03/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận xe mô tô của anh Bùi Phú N bị chiếm đoạt trị giá 12.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại xe cho anh N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Lần 2: Khoảng 00 giờ 10 ngày 20/3/2014, B, B1, Th đi uống cà phê về. B rủ cả nhóm đến cầu S thuộc phường Hòa T hái trộm xoài về nhậu, tất cả đồng ý. B1 về nhà trước, Th chạy xe đạp chở B, khi đến trường Cao đẳng cộng đồng thuộc khóm Thuận N, phường Hòa Thuận, Bảo rủ Thái vào xem có gì sơ hở lấy trộm do trước đó Bảo thấy công nhân xây dựng và sinh viên dựng xe ban đêm rất sơ hở, Th đồng ý. Cả hai vào ký túc xá, B phát hiện xe gắn máy hiệu HALIM màu đỏ 66FL-0200 của anh Đoàn Minh P, sinh năm 1993, ngụ ấp 1, xã Láng B, huyện T, là sinh viên của trường dựng xe dưới sân không khóa cổ, không người trông coi, B liền dẫn xe ra cổng bứt dây mát khởi động máy điều khiển đến nhà B1 cất giấu, B1 biết xe do trộm cắp mà có nhưng sợ gia đình phát hiện nên B1 điều khiển xe đến nơi Th đang thuê nhà ở là nhà trọ V tại số 37, Điện B, phường Mỹ P cất giấu. Đến sáng B1 rủ Th tìm nơi bán xe, B điện thoại cho nhiều người gạ bán nhưng không có giấy tờ nên không bán được, B1 kêu mang xe đến nhà B1 thay đổi đặc điểm nhận dạng nhằm tránh bị phát hiện. B đưa cho B1 150.000 đồng mua sơn và tem, B1 tháo rời các bộ phận xe cho Th chà nhám, còn B1 sơn lại màu trắng và dán tem Wave ZX thay biển số 66L5-7020 (của anh Bùi Phú N) vào, thay phiên nhau sử dụng. Khoảng 01 tuần sau, Bằng điều khiển xe vi phạm luật giao bị Công an phường 1 tạm giữ.

Căn cứ kết luận số 57C ngày 08/5/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận xe gắn máy của anh P bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh P và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 22/3/2014, B, Th, T đi bộ trên đường Trần H về hướng cầu Đ, Th phát hiện trước tiệm thời trang “D” thuộc khóm 4, phường 1, cửa khép hờ, bên trong có 01 xe mô tô kiểu Dream hiệu Hongda màu nâu 66P1-153.75 của Nguyễn Phúc H, sinh năm 1991, ngụ ấp Hòa L, xã Hòa A, thành phố C.

Thái rú cả nhóm lấy trộm xe, B và T đồng ý. Th đến gần cửa quan sát thấy bên trong mọi người đang đánh bài, Th lấy sợi dây chuyền bằng inox cột cửa lại để tránh bị phát hiện truy đuổi. Th và Tr cảnh giới cho B tiếp cận dẫn xe của anh hậu xuống đường bứt dây mát khởi động máy tẩu thoát đem về nhà Th cất giấu. B và Th cho B biết đã trộm được xe mô tô 66P1-153.75, B1 nói phải sơn lại để tránh sự phát hiện, B đưa cho B1 200.000 đồng mua sơn, B và Th tháo rời phụ tùng chà nhám, B1 sơn màu xe lại màu trắng bạc và gắn biển số giả 66L4-0309 thay nhau sử dụng (còn biển số 66P1-153.75) B1 mang về nhà cất giữ. Đến 23 giờ 10 phút, ngày 24/3/2014, B điều khiển xe vi phạm luật giao thông bị Công an phường 3 tạm giữ.

Căn cứ kết luận số 32 ngày 03/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận xe mô tô của anh H bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H và không yêu cầu gì thêm.

+ Lần 4: Khoảng 23 giờ ngày 31/3/2014, B và Bùi Minh Dg đi bộ về nhà D ở xã A, huyện C ngủ. Khi đi ngang phía sau trường trung cấp nghề Giao thông vận tải (Trung tâm sát hạch lái xe) thuộc ấp An L, xã A, huyện C, B phát hiện xe mô tô kiểu Wave hiệu AMGIO màu đỏ - đen 66N2-3703 của anh Nguyễn Thiện K, sinh năm 1982, ngụ ấp An Lạc, xã A dựng trong khu đất trống không khóa cở, không có người trông coi. B rủ D lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý đứng cảnh giới cho B vào dẫn xe đi được 3-4m, do đường đất cát khó dẫn nên D đứng phía trước hỗ trợ kéo xe ra đường, B bứt dây mát khởi động máy, D điều khiển xe chở B tẩu thoát. Sáng hôm sau, D sử dụng xe đi uống cà phê tại thành phố C thì bị Công an huyện C phối hợp Công an thành phố C mời làm việc và tiến hành thu giữ tang vật.

Căn cứ kết luận ngày 03/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận xe mô tô của anh K bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Sau khi Cơ quan điều tra khởi tố bị cáo và cầm đi khỏi nơi cư trú, B không về địa phương nơi cư trú sinh sống mà tiếp tục ở lại thành phố C trộm cắp tài sản.

+ Lần 5: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/5/2014, B và Cao Văn Chí H đến quán L thuộc phường M nhậu. B nói quán không bán thuốc lá Hero nên kêu H chở đi mua thuốc hút, H điều khiển xe mô tô loại Wave 66N7-7268 của gia đình chở B. Trên đường đi B kêu H đến tiệm Internet Thuận T thuộc tổ 45, khóm Mỹ T, phường Mỹ P để B lấy trộm xe làm phương tiện đi lại, H đồng ý.

Đến nơi, B đưa 10.000 đồng cho H vào mua thuốc, còn B đứng ngoài quan sát xe mô tô kiểu Wave màu đỏ 66P1-185.14 của anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1992, ngụ tổ 82, khóm Mỹ T, phường 3 dựng bên đường đối diện với tiệm Internet, H mua thuốc xong đi ra, B nói với H “Có chiếc xe bên đường” và chỉ cho H thấy, B kêu H đến quán cà phê 789 ở gần đó cảnh giới, còn B tiếp cận dẫn xe xuống đường bức dây mát, khởi động máy điều khiển chạy về hướng H đang chờ, H liền điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp, B tiếp tục chạy xe đi nhậu thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ cùng thu giữ tang vật. Sau đó B bỏ trốn.

Căn cứ kết luận số 57b ngày 08/5/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận xe mô tô của anh L bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh L và không yêu cầu bồi thường thêm.

Lưu Thanh B1, Đặng Hoài N, Phạm Hồng Th, Bùi Minh D, Cao Văn Chí H, Nguyễn Văn T và Trần Duy L đã bị Cơ quan điều tra xử lý. Riêng Đặng Hoài B sau khi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, B đã trốn khỏi địa phương. Đến ngày 14/4/2017 bị bắt truy nã, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoài B 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2017. Được khấu trừ thời gian bị bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 01/4/2014 đến ngày 10/4/2014.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, bị cáo Đặng Hoài B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Hoài B, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Đặng Hoài B thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, nhưng đến ngày án sơ thẩm xét xử đã là người thành niên. Sau khi tham gia trộm tài sản cùng với Lưu Thanh B1, Đặng Hoài N, Phạm Hồng Th, Bùi Minh D, Cao Văn Chí H, Nguyễn Văn T và Trần Duy L bị bắt. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo lại bỏ đã trốn khỏi địa phương. Sau khi bị bắt bị cáo thừa nhận từ ngày 07/2/2014 đến ngày 05/5/2014 bị cáo đã tham gia cùng các đồng phạm trộm xe mô tô của anh Bùi Phú N trị giá 12.000.000đ, xe mô tô của Đoàn Minh P, Nguyễn Phúc H, Bùi Minh D trị giá mỗi xe mô tô trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm là 22.000.000đ và đến lần thứ 5 bị cáo trộm xe mô tô của anh Nguyễn Duy L thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người từ tỉnh Q đến TP C thuê nhà sinh sống và bị cáo là người rủ cả nhóm đi thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần. Trong khi bị cáo nhận biết được tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Nếu bị cáo xâm phạm đến sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh, nhưng bị cáo vẫn rủ các đồng phạm trộm xe mô tô trên địa bàn TP C. Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn khỏi nơi cư trú một thời gian dài. Còn các bị cáo tham gia chung trong vụ án đã bị xét xử, bị cáo không ra đầu thú để hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật Nhà nước. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án xử đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, là không có căn cứ để xem xét. Ngoài ra bị cáo cũng không xuất trình tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Hoài B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoài B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2014 đến ngày 10/4/2014.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Đặng Hoài B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

